TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Y Tha Mlô

- Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-DS ngày 30/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/22026, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà Võ Thị Lệ Q – sinh năm 1996 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: A H, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

**** Bị đơn***: Ông Bùi Văn N – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Y, Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Lệ Q trình bày:***

Tôi và anh Bùi Văn N đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, chúng tôi đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk,

Trong thời gian chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm, vật chất và lối sống, tình trạng này kéo dài không thể hàn gắn được mặc dù cố gắng hòa giải nhiều lần. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh N

Chúng tôi có 01 con chung là cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 26/11/2017,

sau khi ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Yêu cầu ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

* Bị đơn ông Bùi Văn N không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Lệ Q và ông Bùi Văn N kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 24/08/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng bà Q, ông N đã xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Q được ly hôn với ông N. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 26/11/2017 cho bà Võ Thị Lệ Q nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Lệ Q và ông Bùi Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/08/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Lệ Q cho rằng cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân

của bà Q, ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Q yêu cầu ly hôn với ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Lệ Q

- Về con chung: Bà Võ Thị Lệ Q và ông Bùi Văn N có 01 con chung là cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 26/11/2017. Quá trình giải quyết bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, xét nguyện vọng của bà Q là phù hợp, do đó căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Bùi Thiên P cho bà Võ Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông Bùi Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thị Lệ Q không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Lệ Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Lệ Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Lệ Q

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Lệ Q được ly hôn với ông Bùi Văn N

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thiên P - sinh ngày 26/11/2017 cho bà Võ Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Bùi Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Lệ Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 2514 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk
- UBND xã Cư M'gar;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Dự